

dosaff®

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa

- Diosmin 450 mg
- Hesperidin 50 mg
- Tá dược: Starch 1500, Povidon, Croscarmellose sodium, Natri lauryl sulfat, Magnesi stearat, Hydroxypropylmethyl cellulose 15cP, Hydroxypropylmethyl cellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxyd, màu Tartrazin lake, màu Sicovit red, màu Patent blue.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén dài bao phim.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 4 vỉ x 15 viên.

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị các triệu chứng liên quan tới cơn trĩ cấp.
- Hỗ trợ điều trị các rối loạn tuần hoàn tĩnh mạch (chân sưng, đau, bứt rứt). Trợ tĩnh mạch (tăng cường tĩnh mạch) và bảo vệ mạch (tăng cường sức kháng của các mạch máu nhỏ).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng uống

- Suy tĩnh mạch: 1 viên x 2 lần/ngày vào buổi trưa và buổi tối.
- Cơn trĩ cấp: 4 ngày đầu mỗi ngày 6 viên, sau đó 3 ngày mỗi ngày 4 viên.



NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3851950

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Phụ nữ cho con bú.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Trĩ cấp: Nếu các triệu chứng trĩ không mất đi trong vòng 15 ngày, phải hỏi ý kiến bác sĩ.
- Rối loạn tuần hoàn tĩnh mạch: Phải kết hợp với cách sống điều độ, tránh ra nắng nóng, tránh đứng lâu, nên giảm cân.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Lúc có thai: Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật không chứng minh là thuốc có tác dụng gây quái thai ở động vật. Hơn nữa, hiện chưa có thông báo về tác dụng độc hại ở người.
- Lúc cho con bú: Vì chưa có dữ liệu về việc thuốc bài xuất vào sữa, không nên cho con bú khi dùng thuốc này.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Sự chuyển hóa của metronidazol có thể bị giảm khi dùng đồng thời với diosmin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm gặp: Rối loạn tiêu hóa và rối loạn thần kinh thực vật, không cần ngừng điều trị.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Thảm tách máu không có tác dụng loại bỏ thuốc khỏi cơ thể.

DƯỢC LỰC HỌC:

Tăng trương lực tĩnh mạch và bảo vệ mạch.

* Dược lý học:

Tác dụng trên hệ thống mạch máu trở về tim bằng cách:

- Làm giảm tính căng giãn và úr trệ của tĩnh mạch.
- Trong vi tuần hoàn, thuốc bình thường hóa tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.

* Dược lý lâm sàng:

Các nghiên cứu mù đôi có đối chứng, trong đó tác dụng của Dosaff trên huyết động tĩnh mạch có thể được chứng minh và lượng giá, đã khẳng định tính chất dược lý nổi trên ở người.

Quan hệ liều – tác dụng:

Đã xác lập quan hệ liều – tác dụng có ý nghĩa thống kê đối với các thông số ghi biến đổi của thể tích tĩnh mạch: dung kháng (capacitance), tính căng giãn và thời gian tổng máu (rate of emptying). Tỷ số liều – tác dụng tối ưu đạt được khi dùng 2 viên thuốc.

Hoạt tính tăng trương lực tĩnh mạch:

Dosaff làm tăng trương lực tĩnh mạch. Máy ghi biến đổi thể tích cho thấy có sự giảm thời gian tổng máu ở tĩnh mạch.

Hoạt tính vi tuần hoàn:

Các nghiên cứu mù đôi đối chứng với giả dược cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Ở bệnh nhân có dấu hiệu mao mạch bị giòn, Dosaff làm tăng độ bền mao mạch, nhờ phương pháp đo sức bền mạch máu thể (angiostereometry).

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Ở người, sau khi uống chất có chứa diosmin đánh dấu bởi ¹⁴C:

- Bài xuất chủ yếu qua phân, trung bình có 14% liều dùng được bài xuất qua nước tiểu.

- Thời gian bán thải là 11 giờ.

- Thuốc được chuyển hóa mạnh mẽ, bằng chứng là có những acid phenol khác nhau ở nước tiểu.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ 15 – 30°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ. ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

